

tướng (Cục Lưu trữ). Khi nào nộp lưu, nộp lưu ở đâu, Cục Lưu trữ sẽ quy định.

3. Trong những ngày kỷ niệm lớn và những ngày có sự kiện lịch sử này, ngành lưu trữ phải tích cực chuẩn bị tài liệu phục vụ cho các khu, phòng triển lãm và các phòng truyền thống, nhưng không được mang tài liệu gốc ra trưng bày, mà chỉ được trưng bày các bản sao chụp, phục chế. Các bản gốc đều phải trả lại đầy đủ cho các kho lưu trữ ngay sau khi sao chụp, phục chế. Tất cả các tài liệu gốc khác nhân dịp này mới phát hiện ra, sau khi đã dùng xong đều phải nộp vào kho lưu trữ các cấp. Nếu tài liệu đó thuộc quyền sở hữu tư nhân thì phải có sự điều chỉnh thỏa đáng, kêu gọi tinh thần đóng góp của người sở hữu, khen thưởng những người có thành tích trong việc này; trong trường hợp đặc biệt phải trả tiền bồi hoàn hoặc thù lao thì phải theo đúng các thủ tục tài chính về việc này.

4. Cục Lưu trữ (trực thuộc Phủ thủ tướng) cần hướng dẫn cụ thể thêm về việc lập hồ sơ, thu thập, nộp lưu và bảo quản những hồ sơ phản ánh hoạt động trong những ngày kỷ niệm lớn và những ngày có sự kiện lịch sử nói trên.

Hà-nội, ngày 24 tháng 4 năm 1975

Bộ trưởng Phủ thủ tướng
TRẦN HỮU DỤC

CÁC BỘ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT-NAM

CHỈ THỊ số 9-CT/NH ngày 30-4-1975 về việc cho vay đối với các xí nghiệp sản xuất công nghiệp của thương binh.

Ngày 23 tháng 12 năm 1974 Hội đồng Chính phủ đã ra quyết định số 284-CP về chính sách đối với xí nghiệp sản xuất của thương binh,

trong đó đã xác định các xí nghiệp này được Nhà nước cấp vốn kiến thiết cơ bản, vốn lưu động ban đầu và được ngân hàng cho vay vốn dài hạn và ngắn hạn để sản xuất với mức lãi suất thấp nhất.

Thi hành quyết định trên, Ngân hàng trung ương ra chỉ thị này hướng dẫn các chi nhánh về việc cho vay dài hạn và ngắn hạn nhằm giúp các xí nghiệp sản xuất công nghiệp của thương binh có thêm vốn cần thiết để thực hiện kế hoạch sản xuất, đồng thời thông qua công tác cho vay góp phần giúp xí nghiệp tăng cường công tác quản lý kinh doanh theo đúng chế độ, chính sách đã được Nhà nước quy định.

I. ĐIỀU KIỆN CHO VAY

Các xí nghiệp muốn được vay vốn ngân hàng phải có những điều kiện :

1. Phải được Ủy ban hành chính tỉnh, (thành phố) ra quyết định thành lập và được Sở (Thị xã) thương binh xã hội công nhận đã kết thúc thời kỳ học nghề để đi vào sản xuất chính thức.

2. Phải duy trì được vốn ngân sách cấp, đồng thời trong quá trình kinh doanh phải dần dần có tích lũy bổ sung vốn tự có để mở rộng sản xuất.

Đối với những xí nghiệp gặp khó khăn trong sản xuất thu nhập thấp không đủ trả công lao động và bù đắp các chi phí khác phải được xét trợ cấp kịp thời.

3. Phải được Ủy ban hành chính tỉnh (thành phố) giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, có kế hoạch phân phối vật tư và hợp đồng tiêu thụ sản phẩm.

Các biện pháp cải tiến kỹ thuật, mở rộng sản xuất xin vay vốn phải xác định được hiệu quả kinh tế.

Những xí nghiệp làm công việc phục vụ, sửa chữa nếu không có hợp đồng thì ngân hàng sẽ xem xét nhu cầu của địa phương và khả năng phục vụ sửa chữa của cơ sở để giải quyết cho vay.

4. Hàng năm, hàng quý phải gửi cho ngân hàng các kế hoạch sản xuất, kế hoạch thu chi tài chính (hoặc dự toán cân đối thu chi),

và kế hoạch vay vốn được Sở (Ty) thương binh xã hội xét duyệt.

Sau mỗi tháng, quý, năm phải gửi cho ngân hàng báo cáo tình hình thực hiện các kế hoạch đó.

5. Phải mở tài khoản tiền gửi thanh toán, tiền gửi các quỹ chuyên dùng tại Ngân hàng Nhà nước.

Hàng tháng phải trích, gửi đầy đủ các quỹ vào tài khoản ở ngân hàng và sử dụng đúng mục đích các loại quỹ đó.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI HẠN VÀ LÃI SUẤT CHO VAY

A. Cho vay vốn cố định.

Ngân hàng cho các xí nghiệp vay vốn cố định để thực hiện các biện pháp cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất và mở rộng sản xuất, đề tăng năng suất lao động, hạ giá thành, nâng cao phẩm chất hàng hóa, hoàn thành kế hoạch sản xuất.

Đối tượng cho vay gồm:

- Các chi phí mua sắm máy móc, thiết bị và vật liệu xây dựng;
- Các chi phí xây lắp.

Thời hạn cho vay:

Thời hạn cho vay tối đa là 3 năm (tính cả thời gian thi công xây dựng) kể từ ngày xí nghiệp nhận món vay đầu tiên.

Thời hạn trả nợ quy định bắt đầu từ tháng thứ hai, tính từ khi công trình được đưa vào sản xuất.

Lãi suất cho vay: tính 0,18% một tháng.

Nguồn trả nợ:

Xí nghiệp phải sử dụng 100% vốn khấu hao cơ bản và một phần tích lũy do biện pháp cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, mở rộng sản xuất thuộc vốn vay ngân hàng mang lại để trả nợ đầy đủ trong phạm vi thời hạn cho vay đã quy định.

B. Cho vay vốn lưu động.

Đối tượng cho vay gồm: nguyên, nhiên, vật liệu, phụ tùng sửa chữa thay thế, vật rẻ tiền mau hỏng trực tiếp phục vụ sản xuất.

Ngoài ra trường hợp sản phẩm dở dang và thành phẩm tăng lên do tạm thời gặp khó khăn về cung cấp và tiêu thụ, nếu xét trong một thời gian nhất định có thể khắc phục được thì ngân hàng sẽ cho vay vào các loại sản phẩm đó để thanh toán tiền công. Số tiền cho vay không vượt quá tiền công phải thanh toán của một tháng.

Thời hạn cho vay:

- Đối với những vật tư thông thường, thời hạn tối đa là 6 tháng;
- Đối với nguyên vật liệu dự trữ thời vụ, thời hạn tối đa là 12 tháng;
- Đối với sản phẩm dở dang và thành phẩm, thời hạn tối đa là 30 ngày.

Lãi suất cho vay: tính 0,24% một tháng.

III. CÁCH TÍNH TOÁN CHO VAY, THU NỢ

Các xí nghiệp sản xuất của thương binh hiện đang thực hiện chế độ quản lý và phân phối như các hợp tác xã tiêu, thủ công nghiệp, do đó cách tính toán cho vay, thu nợ theo các thể lệ cho vay ngắn hạn và dài hạn đối với hợp tác xã tiêu, thủ công nghiệp hiện hành.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP NGÂN HÀNG

Các chi nhánh, chi điểm ngân hàng phải thường xuyên cử cán bộ đi sát cơ sở, nắm tình hình các mặt quản lý, nhất là quản lý vật tư, tiền vốn, tiêu thụ sản phẩm; giúp đỡ xí nghiệp ký kết hợp đồng mua bán, ... thanh toán tiền hàng, tổ chức phân tích kinh tế tài vụ để kịp thời phát hiện những thiếu sót trong công tác quản lý, bàn bạc với xí nghiệp các biện pháp khắc phục.

Trường hợp, sau khi đã tìm mọi biện pháp giúp đỡ xí nghiệp, nhưng vẫn không giải quyết được thì phải báo cáo Ngân hàng trung ương xin chủ trương giải quyết.

Nhận được chỉ thị này các Chi nhánh, Chi điểm ngân hàng phải phối hợp chặt chẽ với các Sở (Ty) hoặc Phòng thương binh xã hội và các ngành có liên quan để chấp hành cho đúng đắn.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phải kịp thời phản ánh lên Ngân hàng trung ương để nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 30 tháng 4 năm 1975

Tổng Giám đốc Ngân hàng
Nhà nước Việt-nam
TẠ HOÀNG CƠ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 20-TC/TNGT ngày 12-5-1975 về việc khen thưởng các cán bộ, công nhân viên làm nhiệm vụ quản lý kho dự trữ vật tư Nhà nước năm 1974.

Các kho thuộc hệ dự trữ vật tư Nhà nước không phải là đơn vị hạch toán kinh tế nên chỉ thị số 324-TTg ngày 26-12-1974 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét duyệt, công nhận, công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước và khen thưởng, không áp dụng đối với các đơn vị dự trữ vật tư Nhà nước.

Đề động viên phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng xã hội chủ nghĩa tại các đơn vị dự trữ vật tư Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn việc xét khen thưởng năm 1974 đối với các đơn vị thuộc hệ dự trữ vật tư Nhà nước như sau.

A. Đối tượng xét khen thưởng:

— Những cán bộ, công nhân viên trực tiếp làm nhiệm vụ quản lý kho thuộc các đơn vị quản lý dự trữ vật tư Nhà nước ở cơ sở (vùng kho) sau đây: Chánh phó chủ nhiệm vùng kho, cán bộ kế hoạch, thống kê, kế toán, bảo quản, thủ kho, bảo vệ kho và công nhân đội xe, đều được xét khen thưởng theo thông tư này.

— Các cán bộ, công nhân viên khác trong hệ dự trữ vật tư Nhà nước không thuộc đối tượng kê trên, hưởng chế độ khen thưởng của đơn vị sự nghiệp.

B. Tiêu chuẩn khen thưởng:

1. Giữ gìn vật tư hàng hóa tốt về cả số lượng và chất lượng. Bảo quản tốt các phương tiện, dụng cụ và mọi tài sản của đơn vị giao cho, không hề mất mát, hư hỏng quá tỷ lệ quy định;

2. Thực hiện đúng các nguyên tắc, chế độ, thủ tục quy định cho phần công việc mình phụ trách (nhập, xuất, vận chuyển, bảo quản và thực hiện đúng kế hoạch luân phiên đổi hàng v.v.) không hề sai sót nhầm lẫn, đặc biệt là về mặt thực hành chế độ kế toán kho.

C. Mức khen thưởng:

— 6 tháng khen một lần. Nếu xét đạt đầy đủ hai tiêu chuẩn trên, thì thưởng 8đ, đối với những người tiên tiến.

— Nếu có vi phạm tiêu chuẩn II nhưng ở mức thấp, có nhầm lẫn một lần trong 6 tháng, số nhầm lẫn ít, thì cũng được khen thưởng, nhưng ở mức thấp: 3đ.

— Nếu vi phạm tiêu chuẩn I, hoặc vi phạm tiêu chuẩn II từ hai lần trở lên trong 6 tháng thì không được khen thưởng.

D. Nguồn kinh phí:

Bộ chủ quản dự trữ mức kinh phí, ngân sách Nhà nước sẽ cấp bằng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế.

Hà nội, ngày 12 tháng 5 năm 1975

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng
TRỊNH VĂN BÌNH